

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/DS-ST  
Ngày 07 tháng 4 năm 2022  
V/v tranh chấp “Hợp đồng tín  
dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên.

**- Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Lê Hữu Hiếu,

2. Ông Võ Quý Quốc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Kiều - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:**  
Không có.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 162/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Trụ sở chính: Số X, đường N, Phường G, Quận C, Thành phố H.

Người đại diện pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền : Bà Hồ Thị Minh T – Phó Giám đốc Trung tâm  
thể.

Bà T ủy quyền lại cho ông Nguyễn Quốc S.

(Giấy ủy quyền ngày 22/11/2021).

**\* Bị đơn:** Bà Trần Thị Huy H, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Số Z, ấp A, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt đại diện nguyên đơn; vắng mặt bị đơn)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S trình bày:

Ngày 28/8/2008, bà H có ký với Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của bà H, Ngân hàng đã đồng ý cấp cho bà H thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 154.017.000 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/4/2018 đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 25/6/2020, bà H còn nợ các khoản sau:

- Nợ gốc: 4.037.400 đồng.
- Lãi quá hạn: 3.450.300 đồng.
- Tổng cộng: 7.487.700 đồng.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Trần Thị Huy H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/6/2020 là 7.487.700 đồng. Trong đó tiền gốc là 4.037.400 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.450.300 đồng.

Bà Trần Thị Huy H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 26/6/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại hợp đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Về tiền gốc là 4.037.400 đồng, tiền lãi tính đến ngày **ngày 07/4/2022 là 6.275.640 đồng.**

\* Bị đơn bà Trần Thị Huy H vắng mặt, cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu bị đơn là bà Trần Thị Huy H trả số tiền vay và tiền lãi theo các hợp đồng tín dụng đã giao kết do bà H đã vi phạm các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự để xác định tranh chấp hợp đồng tín dụng và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[1.2] Bị đơn bà Trần Thị Huy H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 174, 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng các đương sự vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hợp đồng được giao kết giữa các đương sự được xác lập năm 2008 có nội dung và hình thức phù hợp với qui định của Bộ luật dân sự năm 2015, căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết.

[2.1.1] Nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu bà Trần Thị Huy H phải trả số tiền số gốc là 4.037.400 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến **ngày 07/4/2022 là 6.275.640 đồng**.

[2.1.2] Căn cứ khởi kiện là Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 28/8/2008 của bà H với Ngân hàng, thẻ hiện hạn mức là 30.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng mua sắm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, theo nguyên đơn trình bày kể từ ngày được kích hoạt thẻ bà H đã thực hiện các giao dịch với số tiền 115.647.190 đồng, phí và lãi là **48.214.130 đồng**. Tổng **cộng 163.861.320 đồng** (theo bản kê tính lãi ngày 07/4/2022). Nhưng bà H chỉ mới thanh toán cho Ngân hàng số tiền 154.017.000 đồng thì ngưng luôn, ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà H không có thiện chí trả nợ. Ngày 23/4/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Hiện tại còn nợ lại là tiền gốc 4.037.400 đồng, và tiền lãi tính đến ngày 07/4/2022 là 6.275.640 đồng.

[2.2] Bị đơn bà Trần Thị Huy H đã được Tòa án thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bà vẫn không có ý kiến hay phản đối gì.

[2.3] Xét yêu cầu về tiền vốn: Căn cứ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng (sau đây gọi tắt là hợp đồng) được giao kết giữa Ngân hàng và bà Trần Thị Huy H vào ngày 28/8/2008 có nội dung và hình thức phù hợp với Bộ luật dân sự 2015 với qui định tại Điều 385, Điều 398 Bộ luật dân sự 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng do bà Trần Thị Huy H đã vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng tại mục số 18 và 19. Như vậy, theo các thỏa thuận trên yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bà Trần Thị Huy H phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc là 4.037.400 đồng.

[2.4] Về tiền lãi, căn cứ theo hợp đồng lãi suất hai bên thỏa thuận tại mục số 22, 23 là phù hợp với qui định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận, số tiền lãi tính đến ngày 07/4/2022 là 6.275.640 đồng. Bà Trần Thị Huy H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày 07/4/2022 theo thỏa thuận trong hợp đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí là **516.000 đồng** và nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí đã đóng.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 385, 398, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.
- Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S**

Buộc bà Trần Thị Huy H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín số tiền tổng cộng **10.313.040** đồng (*Bằng chữ: Mười triệu, ba trăm mười ba ngàn, không trăm bốn mươi đồng*). Trong đó, tiền gốc là 4.037.400 đồng, tiền lãi quá hạn là 6.275.640 đồng (tiền lãi tạm tính đến ngày 07/4/2022). Và bà H phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh sau ngày 07/4/2022 cho đến khi trả nợ xong.

Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Trần Thị Huy H chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng đã giao kết.

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

- Bà Trần Thị Huy H phải chịu 516.000 đồng.
- Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0088606 ngày 22/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- VKSND Tp. Mỹ Tho,
- Các đương sự,
- Lưu hồ sơ (06b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Tiên**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Tiên**



